TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 137/2019/DS-ST
Ngày 31-10-2019
V/v đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST- DS ngày 22/5/2019 về việc tranh chấp "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Vũ H**, sinh năm: 1961(có mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau
Bị đơn: Ông **Trịnh Hoàng P** (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Lê Vũ H trình bày:

Vào năm 2008 ông Lê Vũ H và ông Trịnh Hoàng P hùn tiền với nhau mua 01 cái ống để thoát nước chung, do đất của ông H và đất ông P giáp ranh nhau. Năm 2017 có dự án làm lộ ngang qua phần đất của ông H và đất của ông P thì dự án có hỗ trợ đền bù tiền ống thoát nước trước đây ông H và ông P đã hùn mua. Số tiền được đền bù là 4.620.000 đồng, ông P là người nhận tiền, nhưng không chia lại cho ông H ½ số tiền được đền bù. Ông H có yêu cầu ông P chia lại cho ông số tiền 2.310.000

đồng, ông P không đồng ý. Ông Lê Vũ H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết buộc ông Trịnh Hoàng P trả cho ông H số tiền 2.310.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2019 bị đơn ông Trịnh Hoàng P trình bày:

Ông P thừa nhận trước đây ông và ông H có hùn lại mua ống để âm thoát nước do đất của ông và đất của ông H giáp ranh. Ông P xác định số tiền ông được bồi thường 4.620.000 đồng là tiền ông tự âm cái ống khác cập với ống cũ đã âm trước đây nên tiền được bồi thường là tiền cái ống của ông tự âm nên ông P không đồng ý theo yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Vũ H buộc bị đơn ông Trịnh Hoàng P trả cho ông H số tiền 2.310.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trịnh Hoàng P có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn ông Lê Vũ H khởi kiện ông P về việc tranh chấp: Đòi lại tài sản" nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Trịnh Hoàng P nhưng ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông H khởi kiện bị đơn ông P yêu cầu bị đơn trả số tiền 2.310.000 đồng, bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Đòi lại tài sản".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Vào năm 2008 ông Lê Vũ H và ông Trịnh Hoàng P hùn tiền với nhau mua 01 cái ống để thoát nước chung. Năm 2017 có dự án làm lộ ngang qua phần đất của ông H và đất của ông P thì dự án có hỗ trợ đền bù tiền ống thoát nước trước đây ông H và ông P đã hùn mua, số tiền được bồi thường là 4.620.000 đồng. Ông P là người nhận tiền, ông H yêu cầu ông P chia lại cho ông số tiền 2.310.000 đồng nhưng ông P không đồng ý. Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2019 bị đơn ông Trịnh Hoàng P trình bày, ông P thừa nhận giữa ông và ông H có hùn tiền lại mua ống để âm thoát nước, do đất của ông và đất của ông H giáp ranh, nhưng ông P xác định số tiền ông được bồi thường 4.620.000 đồng là tiền ông tự âm cái ống khác cập với ống cũ đã âm trước đây nên tiền được bồi thường là tiền cái ống của ông tự âm nên không đồng ý theo yêu cầu của ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông Lê Vũ H và ông Trịnh Hoàng P hùn tiền với nhau mua 01 cái ông để thoát nước chung là thực tế diễn ra các bên điều thừa nhận. Tuy nhiên bị đơn là ông Trịnh Hoàng P xác định số tiền 4.620.000 đồng ông nhận hỗ trợ bồi thương là tiền ông tự âm cái ống khác cập với ống cũ đã âm trước đây nên không đồng ý yêu cầu của ông H. Xét thấy tại biên bản xem xét thực tế ngày 12 tháng 9 năm 2019 thì thể hiện tại vị trí đất trước đây giữa ông H và ông P đặt âm ống để thoát nước thì thể hiện có một cái ống loại 114 đã cũ không có ống nào khác. Như vậy ông P cho rằng ông tự âm thêm 01 cái ống cập với ống trước đây giữa ông P và ông H đã âm để thoát nước là không có căn cứ. Do đó yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Vũ H là có căn cứ, cần buộc ông Trịnh Hoàng P trả cho ông H số tiền 2.310.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về chi phí xem xét tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Vũ H có nộp chi phí xem xét tại chỗ 500.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn ông H yêu cầu bị đơn chịu chi phí xem xét tại chỗ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn chịu chi phí xem xét tại chỗ 500.000 đồng là phù hợp

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành về các loại án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Vũ H.

Buộc bị đơn ông Trịnh Hoàng P trả cho ông Lê Vũ H số tiền 2.310.000 đồng.

Về chi phí xem xét tại chỗ: Buộc ông Trịnh Hoàng P trả cho ông Lê Vũ H chi phí xem xét tại chỗ số tiền 500.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông H không phải chịu. Ông H có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003149 ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại. Bị đơn ông Trịnh Hoàng P phải chịu án phí 300.000 đồng.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Minh Luân